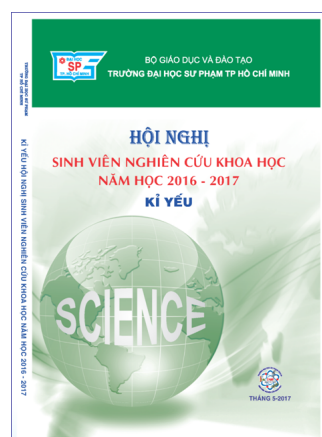




MỤC LỤC

S	Họ và tên	Tên đề tài	K Tr
T			ho an
T			a g
1	Dương	Ứng dụng công nghệ Internet vạn vật cho quản lí chăn nuôi	Cô 3 ng ng hệ Th ôn
	Thúy Vy		
		(Xem toàn văn)	g tin
2	Nguyễn	Có lập một số hợp chất phenolic từ cao acetone thô của loài địa y Parmotrema tsavoense	Hó 14 a h ọc
	Thị Quỳnh Như,		
	Nguyễn Thị Thanh Hương		
		(Xem toàn văn)	
3	Nguyễn	Khảo sát một số quy trình phân tích định lượng bằng phương pháp hóa học trong học phần Thực hành phân tích định lượng	Hó 20 a h ọc
	Thanh Thoi,		
	Trần Thị Thúy Vy,		
	Huỳnh Văn Hiền,		
	Phan Thị Ngọc Trinh,		
	Lê Phạm Hữu Tâm	(Xem toàn văn)	
4	Nguyễn	Phân lập, tuyển chọn chủng nấm nội sinh từ	Si 28 nh họ
	Hà Như Mai,		

Cao Thị *cây Đước bộp* c
Mộng *(Rhizophora*
Cầm, *mucronata)* có
Trần Trúc *khả năng kháng*
Quỳnh, *oxy hóa*
Văn Tiến

Dũng [\(Xem toàn văn\)](#)

5 Phạm Thị *Nghiên cứu một Si* **39**

Phương, *số đặc điểm* nh
Lê Minh *thích nghi hình* họ
Trung *thái và giải* c
phẫu của loài
Bản
chua (
Sonneratia
cas
eolaris
(L.) Engl.) ở
sông Cửa Tiểu,
tỉnh Tiền Giang

[\(Xem toàn văn\)](#)

6 Lê Thị *Phương pháp* To **51**

Minh *số cho phương* án
Thảo *trình Helmholtz - T*
in

[\(Xem toàn văn\)](#) họ

c

7 Phạm *Tính chất tiệm* To **62**

Tiến Kha *cận nghiệm của* án
một hệ tựa - T
gradient bậc in
hai họ
c

[\(Xem toàn văn\)](#)

8 Trần *Khảo sát các* Vậ **72**

Dương *hàm nhiệt động t lí*
Anh Tài *đặc trưng của*
khí Bose lí
tương trong
bầy điều hòa ba
chiều

[\(Xem toàn văn\)](#)

9 Phan *Ứng dụng vi* Vậ **84**

Nhật *điều khiển* t lí
Huân, *PIC16F877A*
Trần *để chế tạo bộ*
Thanh *thí nghiệm đo*
Phương *đặc tự động*

*đặc tuyến Volt-
Ampere của
một số linh kiện
điện tử*

[\(Xem toàn văn\)](#)

10Trần Thúy *Thiết kế và sử* Đị **96**
Duyên *dụng* a lí
*Infographic
Animation
trong dạy học
Địa lí 11*

[\(Xem toàn văn\)](#)

11Trương *Sức mạnh mềm* Lị **10**
Trúc *của Hàn Quốc* ch **5**
Ngân, *từ sau Chiến* sử
Lê Đặng *tranh Lạnh đến*
Như *nay*
Quỳnh,
Nguyễn [\(Xem toàn văn\)](#)
Thị Yến
Khoa

12Dương *Tình hình kinh* Lị **11**
Thủy Tiên *tế và chính trị* ch **5**
nước Anh dưới sử
*thời nữ hoàng
Elizabeth I
(1559 – 1603)*

[\(Xem toàn văn\)](#)

13Hà Thị *Tiếp nhận* Ng **12**
Hồng *trường* ữ v **4**
Sang, *hợp* Người thứ ăn
Lê Minh *41 của Boris*
Tú *Lavrenjov tại
Việt Nam*

[\(Xem toàn văn\)](#)

14Trần *Thế giới thần* Ng **13**
Khoa *linh trong thần* ữ v **6**
Nguyễn, *thoại Ấn Độ -* ăn
Đỗ Đình *từ đa thần luận*
Linh Vũ *đến nhất thần
luận*

[\(Xem toàn văn\)](#)

15Nguyễn *Giữ gìn và phát* G **14**
Hoàng *huy bản sắc* D **6**
Hải *văn hóa dân tộc* Ch

*của sinh viên ính
Trường Đại trị
học Sư
phạm Thành
phố Hồ Chí
Minh trong thời
kì hội nhập*

[\(Xem toàn văn\)](#)

16Phạm *Ảnh hưởng của* G **15**
Ngọc *các trang mạng* D **7**
Minh Lý, *xã hội tới ý* Qu
Nguyễn *thức chính trị* ốc
Huỳnh *của sinh viên* ph
Ngọc *Trường Đại* òn
Linh *học Sư phạm* g
*Thành phố Hồ
Chí Minh*

[\(Xem toàn văn\)](#)

17Nguyễn *Ứng dụng mô* G **16**
Hong *hình Reggio* D **6**
Loan, *Emilia vào thiết* M
Lê Thị *kế môi trường* àm
Mỹ *cho hoạt động* no
Duyên, *tạo hình trong* n
Hoàng *trường mầm*
Thị Hoài *non*
Phương,
Lục Thị [\(Xem toàn văn\)](#)
Ngọc Hòa

18Nguyễn *Thực trạng sử* G **17**
Thị *dụng thức ăn* D **6**
Quỳnh *nhanh của trẻ* M
Anh, *mầm non tại* àm
Nguyễn *Thành phố Hồ* no
Thị *Chí Minh* n
Huyền
Chang, [\(Xem toàn văn\)](#)
Nguyễn
Thị Kim
Ngọc,
Nguyễn
Thị Như
Thảo

19Sâm Vĩnh *Thực nghiệm* G **18**
Phú *phương pháp* D **5**
rèn luyện thể Th
lực theo mô ể c
hình Tabata hát

*cho nam sinh
viên Trường
Đại học Sư
phạm Thành
phố Hồ Chí
Minh*

[\(Xem toàn văn\)](#)

20Phạm *Xây dựng cơ sở* G **19**
Ngọc Quế *học liệu cho* D **2**
Anh, *việc dạy và học* Ti
Tạ Hoàng *phần Thiên văn* ều
Anh *và Quang học* họ
Khoa, *trong môn Tự* c
Nguyễn *nhiên và Xã hội*
Thanh *ở bậc tiểu học*
Huy

[\(Xem toàn văn\)](#)

21Võ Thị *Một số kĩ thuật* G **20**
Thúy *dạy học phát* D **4**
Quỳnh, *triển kĩ năng* Ti
Trần Thị *đọc hiểu cho* ều
Hà My, *học sinh lớp 2* họ
Trịnh *dưới chuẩn kĩ* c
Nguyễn *năng đọc hiểu*
Uyên Chi,
Đinh Thị [\(Xem toàn văn\)](#)
Thanh Thị

22Đinh Văn *Hỗ trợ hoạt* Kh **21**
Lộc, *động học tập* oa **3**
Đặng *cho sinh viên* họ
Mạnh Phi, *khiếm thị tại* c
Nguyễn *Trường Đại* G
Hoàng *học Sư phạm* D
An, *Thành phố Hồ*
Nguyễn *Chí Minh*
Thị Thảo

[\(Xem toàn văn\)](#)

23Đào Lê *Xây dựng cảm* Tâ **22**
Tâm An, *nang hỗ trợ kĩ* m **3**
Mai Thị *năng học tập* lí h
Phương *cho sinh viên* ọc
Hảo, *năm nhất*
Trần *Trường Đại*
Nguyễn *học Sư phạm*
Minh *Thành phố Hồ*
Châu *Chí Minh*

[\(Xem toàn văn\)](#)

24Nguyễn *Vận dụng* Tâ **23**

Lê Bảo “Năm điều Bác m 5
Hoàng, Hồ dạy” vào lí h
Giang xây dựng sách ọc
Thiên Vũ ảnh Giáo dục
Đạo đức cho
học sinh tiểu
học

[\(Xem toàn văn\)](#)

25 Võ Nam Sử dụng hồ sơ Ti 24
Quốc học tập điện tử ến 7
Tuấn, (E-portfolio) g
Nguyễn trong dạy và An
Hồ Ngọc học kĩ năng nói h
Quỳnh tiếng Anh của
học sinh trung
học phổ thông

[\(Xem toàn văn\)](#)

26 Hồ Hoàng Phát triển Ti 26
Phương phương pháp ến 1
Uyên học hợp tác g P
trong khuôn há
khổ chương p
trình đào tạo
ngành Biên
phiên dịch của
Khoa Tiếng
Pháp Trường
Đại học Sư
phạm Thành
phố Hồ Chí
Minh

[\(Xem toàn văn\)](#)

27 Trần Sinh viên Khoa Ti 27
Thanh Mỹ Tiếng Pháp ến 1
Hân, Trường Đại g P
Đình học Sư phạm há
Ngọc Thành phố Hồ p
Nguyễn Chí Minh và
Châu nghiên cứu
khoa học

[\(Xem toàn văn\)](#)

28 Giang Từ góc độ chữ Ti 27
Huệ Bình, Hán tìm hiểu ến 9
Diệp Bửu văn hóa động g
Bửu, vật để ứng Tr
Huỳnh dụng trong việc un

Tiêu *dạy và học* g

Ngọc, *thành ngữ động*

Phan Tạ *vật*

Thanh

Duyên [\(Xem toàn văn\)](#)

29Danh sách Ban tổ chức **28**

Hội nghị SV NCKH năm **7**

học 2016 - 2017

30Danh sách đề tài báo cáo **28**

tại Hội nghị SV NCKH **9**

cấp Trường năm học

2016-2017